

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Dương;
2. Bà Võ Thị Bích Liên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng A**, sinh năm: 1987; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp SQA, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp H, xã PĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp SQA, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã TT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2006 vào ngày 09/5/2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh T có người phụ nữ khác, không lo lắng cho gia đình, không chăm lo cho con cái, anh T thường hay xúc phạm chị nên tình cảm của cả hai dần xa cách. Anh chị đã

ly thân hơn 01 năm. Trong thời gian ly thân chị cũng có nhìn nhận lại mọi việc nhưng cũng không thay đổi được gì. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 11/11/2006; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/02/2013 và Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 10/11/2014. Hiện tại 03 cháu đang sống cùng chị, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 người con (1.000.000 đồng/cháu) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng A.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Minh T có địa chỉ tại xã TT, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Mộng A xin ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con chung, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Mộng A và anh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã TT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2006 vào ngày 09/5/2006 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận là hợp pháp. Chị Mộng A cho rằng trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do anh T

có người phụ nữ khác, không lo lắng cho gia đình, không chăm lo cho con cái, anh T thường hay xúc phạm chị nên tình cảm của cả hai dần xa cách. Anh chị đã ly thân hơn 01 năm. Trong thời gian ly thân chị cũng có nhìn nhận lại mọi việc nhưng cũng không thay đổi được gì. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết, anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh T không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Cho thấy anh T không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Mộng A và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian ly thân với nhau nhưng chị Ảo và anh T đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Mộng A là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mộng A với anh T.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 11/11/2006; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/02/2013 và Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 10/11/2014. Hiện tại 03 cháu đang sống cùng chị, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cả 03 người con chung đang sống cùng với chị Mộng A và cả 03 cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ; trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Thảo V, Như Q, Gia B cho chị Nguyễn Thị Mộng A tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Mộng A yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 người con (1.000.000 đồng/cháu) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó việc chị Ảo yêu cầu anh T cấp dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Qua xác minh thì hiện tại anh T cũng có nghề nghiệp, cũng có thu nhập ổn định, xét thu nhập của anh T, mức sống, sinh hoạt thường ngày tại địa phương đối với 01 đứa trẻ thì yêu cầu của chị Mộng A là phù hợp nên cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thảo V, Nguyễn Thị Như Q, Nguyễn Hoàng Gia B mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cháu). Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Vy, Quỳnh, Bảo đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết thì chị Mộng A, anh T được thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng A.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng A được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng A được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 11/11/2006; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/02/2013 và Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 10/11/2014.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng mỗi tháng để nuôi con chung (1.000.000 đồng/cháu), thời gian cấp dưỡng lần đầu sau khi án có hiệu lực cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0027502 ngày

20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mộng A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã TT, TXGC
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo